



**TIỂU LUẬN:**

**Kế toán tiêu thụ sản phẩm  
hàng hoá**



## Lời mở đầu

Để nước ta có được những thành tựu to lớn như ngày hôm nay đó không chỉ là nhờ có sự lãnh đạo, chỉ đạo tài tình sáng suốt của Đảng và Nhà nước, mà còn có sự đóng góp to lớn của tất cả các ngành kinh tế trong nước mà đặc biệt nhất là ngành thương mại.

Tuy nhiên để ngành thương mại thông qua các công ty, các doanh nghiệp thương nghiệp thật sự đóng một vai trò quan trọng, làm cầu nối giữa sản xuất với tiêu dùng một mặt thúc đẩy sản xuất phát triển, mặt khác kích thích nhu cầu tiêu dùng, góp phần to lớn cho sự phát triển của nền kinh tế đất nước, thì khâu tiêu thụ hàng hoá, một khâu quan trọng nhất trong quá trình lưu chuyển hàng hoá không thể thiếu được và đóng vai trò quyết định.

Hơn thế nữa, trong cơ chế thị trường hiện nay khâu tiêu thụ sản phẩm hàng hoá ở các doanh nghiệp càng trở nên đặc biệt quan trọng khi kết quả của nó là một trong những chỉ tiêu thiết yếu để đánh giá công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp lại phải chịu sự tác động của quy luật cạnh tranh đang diễn ra ngày một gay gắt khốc liệt. Tốc độ tiêu thụ hàng hoá nhanh hay chậm đều ảnh hưởng rất lớn đến kết quả chung của doanh nghiệp đó. Vì vậy, muốn cho tốc độ tiêu thụ hàng hoá tăng càng cao, khả năng bền vững của doanh nghiệp càng lớn mạnh, đòi hỏi doanh nghiệp không chỉ dùng những biện pháp hữu hiệu kịp thời để nhằm tăng doanh thu mà còn phải có đội ngũ nhân viên làm công tác kế toán có tay nghề vững chắc đầy kinh nghiệm, kịp thời chính xác. Công tác quản lý kế toán tiêu thụ hàng hoá trong doanh nghiệp cũng phải được thực hiện chặt chẽ, chu đáo. Tất cả những điều đó sẽ là một cơ sở vững chắc để doanh nghiệp thực hiện tốt các khâu còn lại, cũng như những khâu có liên quan trong quá trình lưu chuyển hàng hoá ở kỳ sản xuất kinh doanh tiếp đến.

Nhận thức được vị trí và tầm quan trọng của kế toán tiêu thụ sản phẩm hàng hoá như vậy, cùng với mục đích muốn đem hết kiến thức đã học của mình trong thời gian qua vận dụng vào thực tế các đơn vị để rút ra những kinh nghiệm và

những bài học quý giá, em đã chọn đề tài : “***kế toán tiêu thụ sản phẩm hàng hoá***”  
làm đề tài cho báo cáo tốt nghiệp của mình.

## **Phần I**

### **Đặc điểm tình hình của Công ty Sông Thu**

#### **1. Quá trình hình thành của công ty.**

Để thực hiện yêu cầu quốc phòng của đất nước, năm 1997, “Xí nghiệp sửa chữa tàu biển quân khu V”, tức Công ty Sông Thu hiện nay được thành lập. Đến năm 1982, thực hiện công tác chuyên môn hoá, Xí nghiệp sửa chữa tàu biển quân khu V được tách thành 2 xí nghiệp là “Xí nghiệp sửa chữa tàu biển và Xí nghiệp vận tải biển 234”.

Năm 1993 thực hiện Nghị định số 2581/HĐBT ngày 20 tháng 11 năm 1992 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ), công ty đã đăng ký lại kinh doanh, trở thành doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định số 483/QĐ ngày 4/3/1993 của Bộ Quốc phòng và chứng nhận đăng ký kinh doanh số 106953 của trọng tài kinh tế tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng với tên gọi “Xí nghiệp sửa chữa tàu biển”.

Thực hiện Nghị định số 126/NĐĐUQSTW ngày 29-11-1994 của Đảng uỷ Quân sự trung ương về việc tổ chức sắp xếp lại các doanh nghiệp trong quân đội, tư lệnh quân khu V đã ra Quyết định số 13/QĐQK ngày 10 tháng 01 năm 1995 đổi tên Xí Nghiệp Sửa chữa tàu biển thành “Công ty Sông Thu” thuộc Bộ tư lệnh quân khu V gồm hai thành viên là xí nghiệp sửa chữa đóng mới tàu biển, xí nghiệp thương mại và xí nghiệp dịch vụ và vệ sinh tàu biển, xí nghiệp chính đóng tại 220 Trần Phú thành phố Đà Nẵng, tên giao dịch của Công ty là “Công ty Sông Thu”, tên giao dịch quốc tế là “Song Thu Company” với vốn lưu động hiện tại là 16.501.299.025đ.

Trong suốt quá trình thành lập cho đến nay, công ty gặp không ít những khó khăn, cụ thể là công ty vốn là đơn vị quốc phòng làm kinh tế, nên bước đầu còn bỡ ngỡ trong hoạt động của mình, cơ sở máy móc trang thiết bị phục vụ sản xuất kinh doanh chưa tương xứng so với nhu cầu thực tế trong và ngoài nước. Trong đó sự cạnh tranh của các công ty, các doanh nghiệp khác trên thị trường quá gay gắt về tất cả mọi phương diện, đội ngũ cán bộ công nhân viên có trình độ cao còn mỏng,

nhu cầu về vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty cho đến nay vẫn còn là một vấn đề nan giải.

Tuy vậy nhưng công ty cũng đã cố gắng vượt qua được khó khăn chính bằng sự nỗ lực của bản thân công ty. Những thuận lợi mà công ty có được đó là : Công ty luôn được sự quan tâm giúp đỡ của Bộ Tư lệnh quân khu V, Bộ Quốc phòng và các cấp có thẩm quyền ở địa phương. Tất cả cán bộ công nhân viên nhiệt tình năng nổ, có nhiều sáng kiến cải tiến giúp công ty đứng vững, uy tín của Công ty ngày càng được nâng cao và mở rộng ở cả thị trường trong nước và ngoài nước, thể hiện qua việc khách hàng của Công ty tăng ngày càng nhiều, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng phát triển và mở rộng. Đời sống của cán bộ công nhân viên được cải thiện cao.

## **2. Chức năng và nhiệm vụ của Công ty Sông Thu**

### **a. Chức năng**

Công ty Sông Thu là một doanh nghiệp Nhà nước có tư cách pháp nhân, hạch toán kinh tế độc lập, được mở tài khoản tại Ngân hàng và có trách nhiệm tiếp nhận quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn. Do đó, Công ty có chức năng sản xuất kinh doanh trong các lĩnh vực sau :

**\* Về mặt quốc phòng :**

- Sửa chữa các phương tiện nổi phục vụ cho các mục đích quốc phòng.
- Đóng mới các loại tàu quân sự.
- Dịch vụ bốc xếp hàng quân sự.

**\* Về mặt kinh tế :**

- Sửa chữa đóng mới các phương tiện nổi.
- Dịch vụ tàu biển bốc xếp hàng hoá tại cảng.
- Dịch vụ làm sạch tàu dầu và xử lý cặn dầu.
- Dịch vụ vận tải nội địa.
- Kinh doanh thương mại.

**\* Về mặt đối ngoại :**

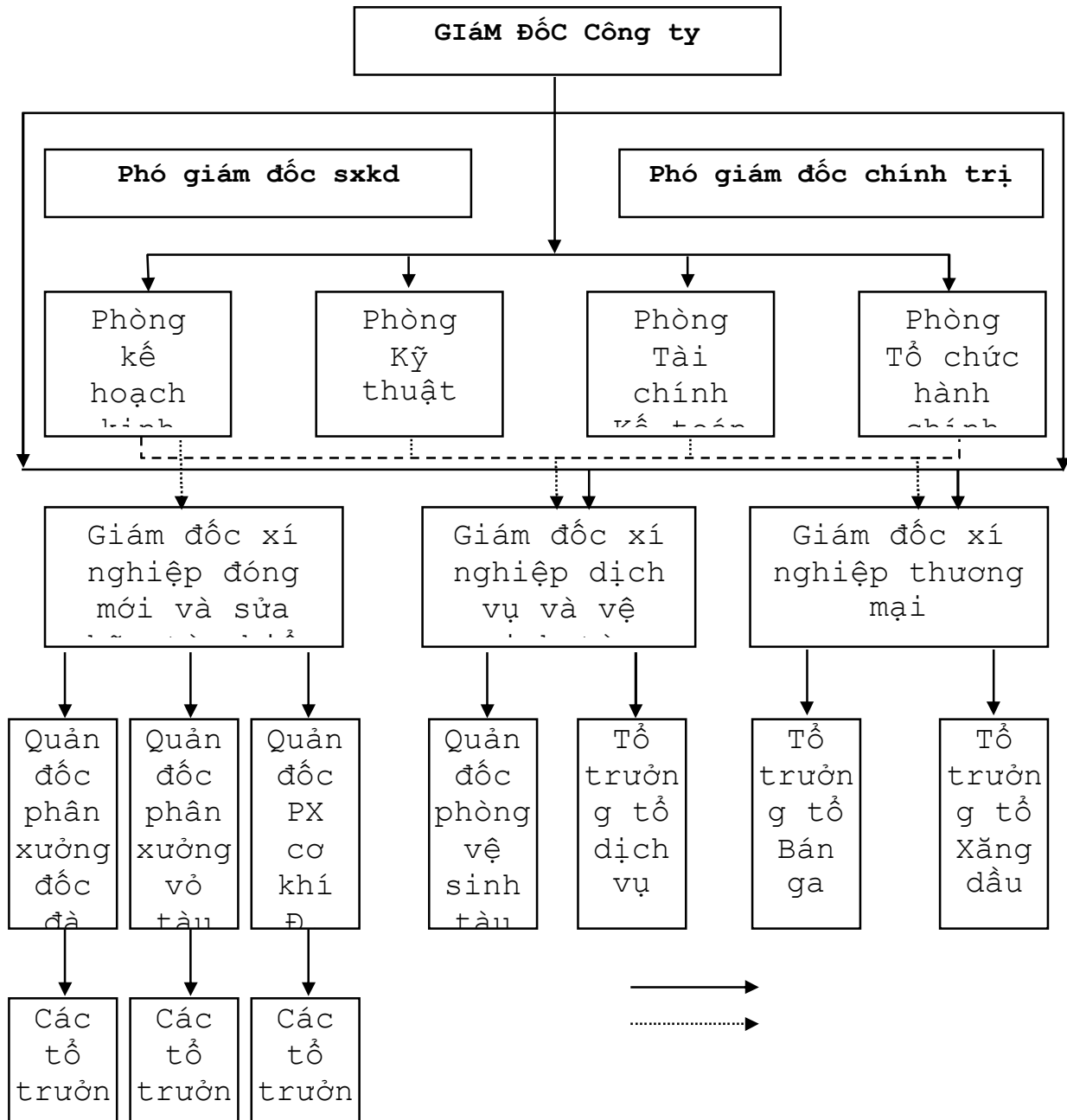
- Công ty liên doanh sản xuất gaz, khí đốt với công ty ELF Antargaz của Cộng hoà Pháp.
- Liên doanh đóng mới tàu biển với Công ty Marie Coulor của Auxtralia.
- Liên doanh sản xuất Container với tập đoàn Clour của Đức, ý
- Liên doanh với Công ty đóng tàu Huynd - Vinashin.

**b. Nhiệm vụ:**

Với những đặc thù riêng về hình thức quản lí và trên cơ sở chức năng đã được quy định, Công ty Sông Thu có những nhiệm vụ như sau:

- Tổ chức thực hiện những nhiệm vụ sản xuất kinh doanh có lãi theo đúng pháp luật trên cơ sở hạch toán kinh tế độc lập, sử dụng vốn có hiệu quả cao nhất.
- Khai thác và tận dụng những tiềm năng hiện có một cách triệt để, nhằm tăng doanh số và lợi nhuận, đảm bảo đời sống cho cán bộ công nhân viên trong toàn công ty.
- Thực hiện tốt kế hoạch nộp thuế cho ngân sách Nhà nước.
- Sẵn sàng thực hiện tốt mọi nhiệm vụ do quân đội giao phó.

### 3. Tổ chức bộ máy của công ty



Ghi chú :

Quan hệ trực tuyến

## Quan hệ chức năng

Cơ cấu tổ chức quản lý tại Công ty, xây dựng theo hình thức trực tuyến chức năng. Chức năng của từng bộ phận như sau:

\* Giám đốc Công ty: Là người đại diện cho Nhà nước cho quân đội, cho toàn Công ty chịu trách nhiệm điều hành quản lý Công ty theo đúng chế độ một thủ trưởng chịu trách nhiệm về mọi mặt sản xuất kinh doanh, an ninh chính trị, kinh tế đối ngoại, đời sống cán bộ công nhân viên trong toàn Công ty.

\* Phó giám đốc chính trị: Giúp việc cho giám đốc trong việc phụ trách công tác chính trị các công tác Đảng trong toàn Công ty.

\* Phó giám đốc sản xuất kinh doanh: Giúp việc cho giám đốc trong lĩnh vực kinh doanh, kinh tế đối ngoại, giao dịch với các đơn vị khác.

\* Phòng tổ chức hành chính: Có chức năng tham mưu cho giám đốc Công ty về công tác tổ chức cán bộ, lao động, tiền lương, từ đó thực hiện các chế độ chính sách...

\* Phòng kỹ thuật: Chuyên làm công tác tổ chức quản lý và phát triển kỹ thuật công nghệ, chịu mọi trách nhiệm từ khi tàu cập cảng sửa chữa, đến khi thanh toán hợp đồng, tàu rời cảng. Ngoài ra, phòng còn có trách nhiệm xây dựng phong trào nghiên cứu khoa học kỹ thuật, chủ trì trong việc tổ chức đăng kí đề tài nghiên cứu, áp dụng sáng kiến cải tiến kỹ thuật vào dây truyền sản xuất, tham gia vào việc kiểm kê đánh giá tài sản, chất lượng kỹ thuật và xử lý các tài sản đó.



\* Phòng kế toán tài chính: Đứng đầu là kế toán trưởng thay mặt cho giám đốc điều hành công tác của phòng tài chính kế toán, tham mưu cho giám đốc trong việc lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch tài chính (quản lý các nguồn vốn và quỹ, công tác tín dụng) nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn và việc chấp hành kỉ luật tài chính Nhà nước, thực hiện công tác hạch toán theo điều lệ tổ chức, công tác kế toán Nhà nước trong toàn Công ty, kiểm tra và phân tích hiệu quả trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

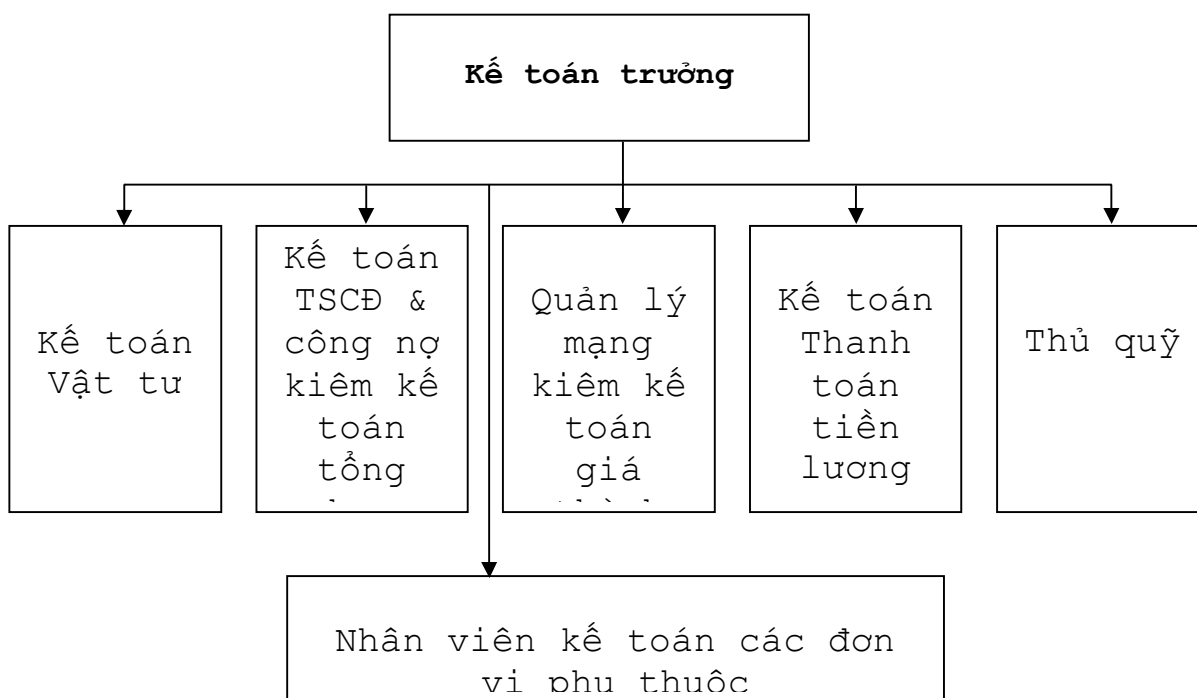
\* Giám đốc các xí nghiệp: Là người thay mặt cho giám đốc theo dõi và chỉ đạo hoạt động của xí nghiệp do mình quản lý nhằm hoàn thiện tốt nhiệm vụ mà Công ty giao phó. Các giám đốc xí nghiệp điều hành và quản lý xí nghiệp theo chế độ một thủ trưởng và chịu mọi trách nhiệm trước giám đốc Công ty.

Ngoài các mối quan hệ trực tuyến trên, các phòng ban còn có mối quan hệ chức năng đến các xí nghiệp để hoàn thành tốt kế hoạch của Công ty.

#### 4. Tổ chức bộ máy kế toán và hình thức kế toán tại Công ty Sông Thu:

##### a. Tổ chức bộ máy kế toán:

Để tạo điều kiện thuận lợi trong việc quản lý chặt chẽ nguồn vốn, vật tư, tài sản kinh doanh, đồng thời không có sự phân tán quyền lực quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như hoạt động tài chính. Công ty Sông Thu đã chọn mô hình tổ chức bộ máy kế toán tập trung được tổ chức theo hình thức trực tuyến chức năng, phòng kế toán ngoài 5 nhân viên kế toán do kế toán trưởng phụ trách chung dưới sự chỉ đạo trực tiếp của giám đốc Công ty còn có các nhân viên kế toán ở các đơn vị phụ thuộc. Bộ máy kế toán được thể hiện qua sơ đồ sau:



Mỗi nhân viên kế toán theo dõi và chịu trách nhiệm trong phạm vi phần việc của mình cụ thể:

\* Kế toán trưởng: Điều hành chung mọi công việc của Phòng tài chính kế toán có nhiệm vụ quản lý sắp xếp bố trí công việc cho nhân viên của phòng mình. Trực tiếp đưa ra các quy định về hạch toán kế toán tại Công ty, báo cáo kết quả tài chính và chịu trách nhiệm về hoạt động tài chính kế toán của Công ty với giám đốc, thực hiện việc báo cáo quyết toán và phân tích hoạt động sản xuất kinh doanh.

\* Quản lý mạng kiêm kế toán giá thành: Điều hành, quản lý và chịu trách nhiệm về hoạt động trên mạng vi tính của Công ty. Cuối tháng tập hợp các chi phí tính giá thành của từng sản phẩm hoàn thành.

\* Kế toán tổng hợp kiêm kế toán tài sản cố định và công nợ: Có nhiệm vụ theo dõi công nợ, tình hình biến đổi tài sản cố định, tính khấu hao tài sản cố định,

khi đến kì tập hợp các chứng từ và bảng kê để lên nhật kí chung và tổng hợp vào sổ cái lập báo cáo quyết toán định kì.

\* Kế toán thanh toán tiền lương: Theo dõi việc trả lương, thưởng phụ cấp của toàn bộ cán bộ công nhân viên, tính và theo dõi chi tiết các khoản tạm ứng, tiền mặt, tiền gửi Ngân hàng.

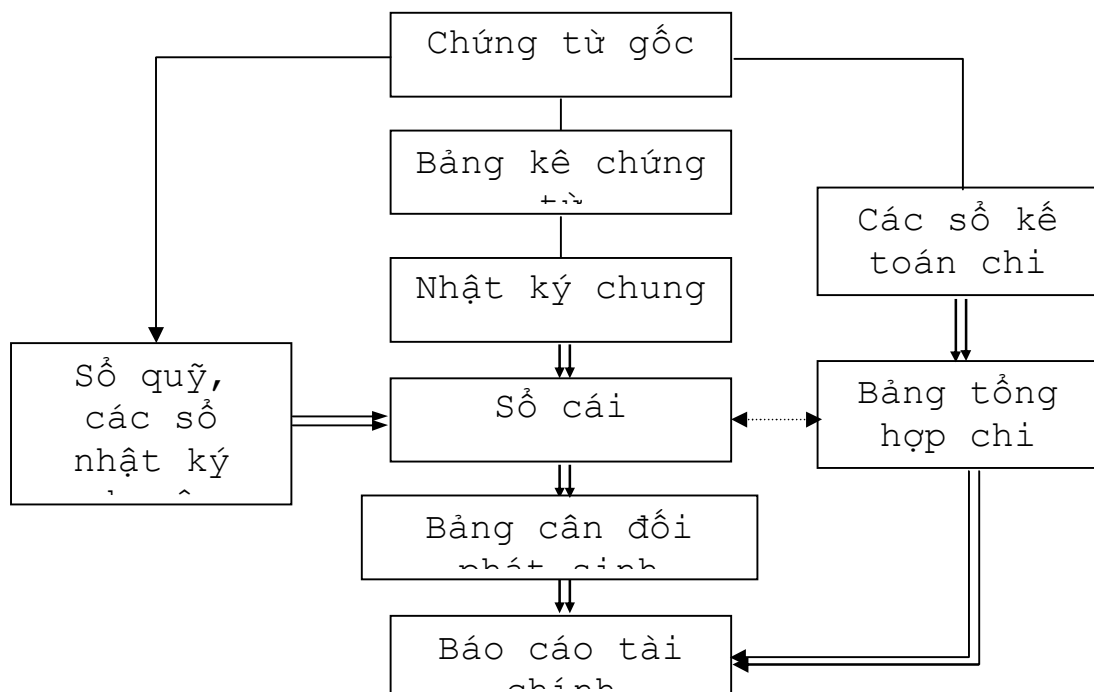
\* Thủ quỹ: Có nhiệm vụ giữ tiền mặt, giao dịch với ngân hàng, giao nhận chứng từ theo lệnh của kế toán trưởng và giám đốc công ty, đồng thời theo dõi chi tiết các khoản chi phí và các nguồn vốn.

\* Nhân viên kế toán các đơn vị trực thuộc: Làm nhiệm vụ hạch toán ban đầu và ghi chép một số nghiệp vụ trung gian định kì tập hợp chứng từ về phòng kế toán để ghi sổ và lập báo cáo cuối kì.

#### b. Hình thức kế toán Công ty Sông Thu:

Công ty Sông Thu với đặc điểm vừa sản xuất vừa kinh doanh có địa bàn hoạt động tương đối tập trung, và là đơn vị hạch toán kinh tế độc lập. Do vậy việc lựa chọn hình thức sổ kế toán đòi hỏi phải phù hợp với mọi điều kiện đặc điểm của Công ty. Xuất phát từ lí do đó Công ty Sông Thu đã áp dụng hình thức nhật kí chung được thiết kế trên máy vi tính làm hình thức sổ kế toán cho Công ty mình và được thể hiện qua sơ đồ sau:

#### Sơ đồ tổ chức hình thức sổ kế toán tại Công ty Sông Thu:



\* Trình tự ghi chép:

- Hằng ngày các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được phản ánh trên chứng từ gốc nhân viên kế toán tiến hành thu nhập phân loại chứng từ theo từng thành phần hành kế toán riêng.

- Dựa vào chứng từ gốc hàng ngày kế toán ghi các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào các sổ chi tiết có liên quan như: Sổ ghi nhật kí mua hàng, nhật kí bán hàng, sổ nhật kí thu chi tiền mặt... và các sổ kế toán chi tiết khác.

Định kì từ các sổ kế toán chi tiết này kế toán tổng hợp số liệu vào bảng tổng hợp chi tiết.

- Đối với một số tài khoản cần theo dõi chi tiết như TK 131, TK 141, TK 138, TK 338... thì theo dõi trên các sổ chi tiết riêng. Đối với các nghiệp vụ không thuộc phạm vi theo dõi chi tiết, sẽ được tổng hợp vào bảng kê là gốc. Các bảng kê chứng từ này sẽ làm căn cứ để ghi vào sổ phụ có liên quan và sổ nhật kí chung hàng ngày.

- Cuối kì hạch toán kế toán căn cứ vào số liệu đã ghi trên nhật kí chung và các sổ như: sổ quỹ hay các nhật kí chuyên dùng cập nhập vào sổ cái sau đó đối chiếu kiểm tra số liệu giữa sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết. Khi đối chiếu xong nếu không có gì sai sót máy sẽ tự động lập và cho in ra bảng cân đối số phát sinh và báo cáo tài chính.

5. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Sông Thu qua các năm

Trong những năm qua mặc dù gặp không ít khó khăn nhưng Công ty đã khắc phục đứng vững và phát triển, đảm bảo sản xuất kinh doanh có lãi. Kết quả kinh doanh qua 2 năm 1997-1998 được thể hiện qua biểu mẫu sau:

Đơn vị tính: đồng

Chi tiêu \ Năm	1997	1998	So sánh 98/ 97	
			Chênh lệch	Tốc độ
1. Tổng doanh thu	19.636.675.000	58.682.595.000	+ 38.045.920.000	+ 193,7%
2. Tổng chi phí	18.377.779.000	57.431.707.000	+ 39.053.928.000	+ 212,5%
3. Tổng lợi nhuận	1.258.896.000	250.888.000	-100.800.000	- 80,1
4. Tỷ suất lợi nhuận so với tổng doanh thu	6,416	0,436	- 5,98%.	
5. Tỷ suất lợi nhuận so với tổng chi phí	6,856	6,446	-0,416	
6. Thu nhập bình quân	754.000	759.000	+5.000	

Qua bảng biểu ta thấy:

Tổng lợi nhuận năm 1997 là 1.258.896.000 đ sang năm 1998 tổng lợi nhuận là 250.888.000 như vậy năm 1998 so với năm 1997 tổng lợi nhuận giảm 100.800.800 đ tương ứng với tốc độ giảm 80,1% kéo theo tỷ suất lợi nhuận so với tổng doanh thu qua hai năm giảm 5,98% ( 0,43% - 6,41%) và tỉ suất lợi nhuận so với tổng chi phí giảm 0,41% (6,44% - 6,856%). Sở dĩ có như vậy đó là do:

Tổng doanh thu năm 1998 so với tổng doanh thu năm 1997 tăng 38.045.920.000đ (58.682.595.000đ - 19.636.675.000đ) ứng với tốc độ tăng 193,7%. Điều này chứng tỏ trong hai năm qua công ty đã không ngừng tìm mọi biện pháp tích cực, hữu hiệu trong hoạt động sản xuất kinh doanh để nhằm hạ giá thành sản phẩm hàng hoá làm tăng doanh thu cho công ty trong hai năm qua.

Tuy nhiên do trong năm 1998 công ty phải chịu sức ép rất lớn của cuộc khủng hoảng kinh tế trong khu vực, nên làm cho nhiều hợp đồng kinh tế đã ký kết không được thực hiện. Trong khi đó tiền vay Ngân hàng của công ty lại phải chịu tính lãi suất vay từng ngày một. Điều đó đã làm cho tổng chi phí chung hai năm

qua tăng đến 39.053.928.000đ ứng với tốc độ tăng 212,5%. Đây là điều xảy ra ngoài ý muốn của Công ty, và Công ty đã từng bước khắc phục được.

## **II. Những vấn đề cơ bản về tổ chức công tác kế toán tiêu thụ hàng hoá tại công ty sông thu.**

### **1. Khái niệm :**

Tiêu thụ hàng hoá là một quá trình đưa hàng hoá từ lĩnh vực sản xuất đến lĩnh vực tiêu dùng thông qua mối quan hệ trao đổi hàng hoá tiền tệ.

### **2. Nguyên tắc hạch toán tiêu thụ sản phẩm hàng hoá:**

+ Tổ chức thực hiện chế độ trách nhiệm vật chất đối với vật tư hàng hoá, hàng hoá. Hàng hoá ở bất cứ đâu cũng có người chịu trách nhiệm vật chất trực tiếp quản lý, bảo quản để khi cần thiết có thể quy trách nhiệm rõ ràng.

+ Tiến hành kế toán chi tiết hàng hoá về số lượng lẫn giá trị, thường xuyên kiểm tra đối chiếu số liệu và hạch toán nghiệp vụ ở các kho quầy.

+ Thống nhất cách đánh giá để phản ánh đúng đắn giá trị thực tế của sản phẩm, vật tư, hàng hoá.

+ Các chỉ tiêu kế toán phản ánh phải phù hợp với các chỉ tiêu kế hoạch về nội dung và phương pháp tính, để có thể so sánh được khi xem xét đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch.

### **3. Thời điểm ghi chép hàng tiêu thụ :**

Là thời điểm người bán mất quyền sở hữu về hàng hoá và được quyền sở hữu về tiền tệ, được vận dụng theo cách hình thức sau :

+ Đối với bán lẻ thu tiền trực tiếp khi kế toán nhận được báo cáo bán hàng (sau khi đã kiểm toán) của mật dịch viên thì đó là thời điểm để ghi chép.

+ Đối với hình thức bán hàng giao tại kho bên bán thì thời điểm để ghi chép là khi giao hàng cho bên mua và có chữ ký của người nhận hàng.

+ Đối với bán hàng theo phương thức chuyển hàng thì khi bên bán nhận được giấy báo nhận hàng của bên mua hoặc chứng từ trả tiền, thì đó là thời điểm ghi chép.

+ Đối với hình thức bán hàng vận chuyển thẳng thì khi nhận được giấy báo nhận hàng hoặc chứng từ trả tiền của bên mua đó là thời điểm ghi chép.

#### 4. Các phương thức tiêu thụ sản phẩm hàng hoá:

Hiện nay các đơn vị thường tiêu thụ sản phẩm hàng hoá với những phương thức chủ yếu sau :

##### a. Đối với bán buôn :

Được thực hiện dưới 2 hình thức : Bán buôn qua kho và bán buôn vận chuyển thẳng.

##### \* Đối với bán buôn qua kho :

Theo hình thức này, hàng hoá bán cho bên mua được xuất ra trực tiếp từ kho của đơn vị bán buôn. Trong phương thức này cũng được thực hiện theo hai hình thức bán, gồm : Hình thức bán hàng trực tiếp giao hàng cho bên mua tại kho và hình thức bán hàng chuyển hàng gửi đi cho người mua theo hợp đồng.

+ Theo hình thức giao hàng trực tiếp tại kho thì bên mua căn cứ vào hợp đồng đã ký, uỷ nhiệm người của đơn vị mình đến nhận hàng tại kho của đơn vị bán buôn. Chứng từ sử dụng cho hình thức bán này là phiếu xuất kho và hoá đơn GTGT.

+ Theo hình thức chuyển hàng gửi đi bán thì đơn vị bán căn cứ vào hợp đồng đã ký kết với bên mua tiến hành chuyển hàng cho bên mua, chứng từ bán hàng ở trường hợp này cũng là phiếu xuất và hoá đơn GTGT.

##### \* Đối với bán buôn vận chuyển thẳng:

Theo phương thức này hàng hoá bán cho bên mua được giao thẳng từ kho của bên cung cấp (đơn vị bán hàng cho doanh nghiệp bán buôn) hoặc giao thẳng từ



nhà ga, bên cảng... mà không cần qua kho của doanh nghiệp bán buôn. Trong phương thức bán này cũng được thực hiện qua 2 hình thức bán đó là :

+ Hình thức bán buôn vận chuyển thẳng có tham gia thanh toán: Theo hình thức này, doanh nghiệp bán buôn tiến hành thanh toán đối với bên cung cấp về mua hàng, đồng thời vừa tiến hành thanh toán đối với bên mua hàng về bán hàng, nghĩa là : đồng thời phát sinh cả nghiệp vụ mua hàng và nghiệp vụ bán hàng ở đơn vị bán buôn.

+ Hình thức bán buôn vận chuyển thẳng không có tham gia thanh toán. Theo hình thức này thì đơn vị bán buôn là người trung gian giữa bên cung cấp với bên mua, khi đó đơn vị bán buôn uỷ nhiệm cho bên mua trực tiếp nhận hàng và làm thủ tục thanh toán tiền mua hàng với bên cung cấp, còn đối với đơn vị bán buôn không phát sinh các nghiệp vụ về mua bán hàng mà chỉ được hưởng thủ tục phí do bên mua hoặc bên cung cấp trả.

b. Đối với bán lẻ :

- Bán lẻ thu tiền trực tiếp : Theo hình thức này, nhân viên bán hàng vừa thu tiền vừa giao hàng cho khách, cuối ca (ngày) nhân viên bán hàng lập giấy báo nộp tiền và căn cứ vào số tiền đã thu được của khách hàng nộp cho thủ quỹ, sau đó lập báo cáo bán hàng (bảng kê bán lẻ hàng hoá dịch vụ) để phản ánh số lượng và giá trị của hàng hoá và chuyển chứng từ bán hàng kèm giấy nộp tiền cho bộ phận kế toán ghi sổ.

c. Đối với bán hàng theo phương thức gửi hàng đại lý, ký gửi :

Theo phương thức này đơn vị có hàng gửi đại lý, ký gửi chuyển hàng cho đơn vị nhận bán hàng đại lý, ký gửi bán hộ và thanh toán tiền hoa hồng cho bên nhận bán đại lý. Khi bên nhận bán đại lý, ký gửi thông báo đã bán được hàng, hoặc trả tiền về hàng nhận bán đại lý, ký gửi thì hàng hoá mới được coi là đã tiêu thụ. Chứng từ sử dụng trong trường hợp này là bảng thanh toán hàng đại lý, ký gửi.

d. Đối với bán hàng theo phương thức trả góp :

Đây là phương thức bán hàng mà người mua không phải trả tiền ngay một lần tất cả số tiền hàng mà chỉ trả trước một phần để nhận hàng, số tiền còn lại sẽ được trả dần trong khoảng thời gian quy định cụ thể.

Ngoài các phương thức bán hàng như trên, hiện nay còn có các hình thức bán như: bán hàng ở siêu thị, bán hàng qua điện thoại, bán hàng theo phương thức đổi hàng...

#### 5. Các phương pháp kế toán cụ thể nghiệp vụ tiêu thụ hàng hoá tại công ty.

a) áp dụng và quy định kế toán trên các tài khoản chủ yếu có liên quan đến kế toán nghiệp vụ tiêu thụ hàng hoá:

Tại Công ty Sông thu kế toán tiêu thụ hàng hoá thường sử dụng một số tài khoản chủ yếu như sau:

- Tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng”
- Tài khoản 521 “Chiết khấu bán hàng”
- Tài khoản 531 “Hàng bán bị trả lại”
- Tài khoản 532 “Giảm giá hàng bán”

##### a.1) Tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng”:

Công dụng: Tài khoản này dùng để phản ánh tổng doanh thu bán hàng thực tế của đơn vị trong kỳ hạch toán.

Tổng doanh thu là số tiền được ghi ở phần cộng tiền hàng trên hoá đơn GTGT, trên hợp đồng cung cấp lao vụ, dịch vụ kể cả phần doanh thu chiết khấu cho người mua, hay người bán bị trả lại và giảm giá hàng bán chấp nhận cho người mua nhưng chưa được ghi trên hoá đơn.

Một số quy định kế toán trên tài khoản 511 “Doanh thu bán hàng”

\* Kế toán sử dụng tài khoản này cần tôn trọng một số quy định sau :

+ Chỉ phản ánh trên tài khoản này số doanh thu của khối lượng sản phẩm, hàng hoá, lao vụ, dịch vụ đã được xác định là tiêu thụ:

+ Nội dung của các khoản doanh thu bao gồm :

- Hàng hoá vật tư thành phẩm xuất bán trong kỳ.

- Lao vụ dịch vụ đã cung cấp trong kỳ.

- Hàng hoá thành phẩm xuất biếu tặng, trả lương, thưởng cho công nhân viên.

- Hàng hoá vật tư thành phẩm xuất đổi lấy vật tư, hàng hoá khác.

\* Không hạch toán vào tài khoản này những trường hợp sau đây :

- Trị giá hàng hoá, vật tư, bán thành phẩm xuất giao cho bên ngoài gia công, chế biến.

- Các khoản thu được từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định.

- Hàng hoá gửi đi bán nhưng chưa có sự chấp thuận của bên mua.

Trong trường hợp bán hàng theo phương thức trả góp thì chỉ hạch toán vào tài khoản 511 “doanh thu bán hàng” theo giá bình thường.

Trong trường hợp doanh nghiệp nhận bán hàng đại lý, ký gửi thì phản ánh vào tài khoản này số tiền hoa hồng được hưởng.

Nếu doanh nghiệp nhận gia công chế biến chỉ phản ánh vào tài khoản này số tiền thuê gia công được thanh toán.

Các khoản chiết khấu bán hàng, giảm giá bán hàng, hàng bán bị trả lại khi phát sinh không ghi trực tiếp vào tài khoản này, mà phản ánh vào các tài khoản có liên quan như : TK 521 “Chiết khấu bán hàng”; TK 531 “Hàng bán bị trả lại”; TK 532 “Giảm giá hàng bán”. Cuối tháng mới được kết chuyển sang TK 511 “Doanh thu bán hàng”.

Trường hợp trong kỳ doanh nghiệp đã viết hoá đơn bán hàng và đã thu tiền hàng, nhưng cuối kỳ vẫn chưa giao hàng cho bên mua thì ta không phản ánh vào TK 511 “Doanh thu bán hàng” mà ta phản ánh vào bên có của TK 131 “Phải thu khách hàng”.

#### a.2. Tài khoản 521 “Chiết khấu bán hàng”

Công dụng: Tài khoản này dùng để phản ánh toàn bộ số tiền giảm trừ cho người mua hàng do việc người mua hàng đã thanh toán số tiền mua hàng trước thời hạn thanh toán đã thoả thuận hoặc vì một lý do ưu đãi khác.

#### Quy định hạch toán Tài khoản 521 “Chiết khấu bán hàng”

\* Kế toán sử dụng tài khoản này cần tôn trọng một số quy định sau :

+ Chiết khấu bán hàng được hạch toán khi việc thanh toán tiền mua hàng được kết thúc trước thời hạn thanh toán đã được thoả thuận giữa người bán và người mua.

+ Chiết khấu bán hàng được chi tiết cho từng khách hàng và từng loại hàng hoá tiêu thụ như : hàng hoá, sản phẩm, lao vụ.

+ Trong kỳ hạch toán chiết khấu bán hàng phát sinh thực tế được phản ánh bên nợ TK 521 “Chiết khấu bán hàng”. Cuối kỳ khoản chiết khấu này được kết chuyển sang TK 511 “Doanh thu bán hàng” để xác định doanh thu thuần của khối lượng sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, lao vụ thực tế thực hiện trong kỳ hạch toán.

#### a.3. Tài khoản 531 “Hàng bán bị trả lại”:

Công dụng : Tài khoản này dùng để phản ánh trị giá của số sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, lao vụ đã tiêu thụ bị khách hàng trả lại do các nguyên nhân như : do vi phạm cam kết, vi phạm hợp đồng kinh tế, hàng bị kém phẩm chất, không đúng chủng loại quy cách.

Quy định kế toán tài khoản 531 “Hàng bán bị trả lại”.

+ Tài khoản hàng bán bị trả lại chỉ phản ánh giá trị của hàng bán bị trả lại (tính theo đúng như đơn giá ghi trên hoá đơn). Trường hợp bị trả lại một phần số hàng đã bán thì chỉ phản ánh vào tài khoản này trị giá của số hàng bị trả lại đúng bằng số lượng chi phí khác phát sinh liên quan đến việc bán hàng bị trả lại này mà doanh nghiệp phải chịu chi phí thì phản ánh vào tài khoản 641 “Chi phí bán hàng”.

+ Trong kỳ hạch toán trị giá hàng bán bị trả lại được phản ánh vào bên nợ tài khoản 531 “Hàng bán bị trả lại”. Cuối kỳ tổng trị giá hàng bán bị trả lại được kết chuyển sang TK 511 “Doanh thu bán hàng” để xác định doanh thu thuần của kỳ hạch toán.

#### a.4. Tài khoản 531 “Giảm giá hàng bán”

Công dụng : Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản giảm giá, bớt giá, hồi khấu của việc bán hàng trong kỳ hạch toán.

+ Giảm giá là khoản giảm trừ được người bán chấp nhận một cách đặc biệt trên giá đã thoả thuận vì lý do bán hàng kém chất lượng hay không đúng quy cách theo đúng quy định trong hợp đồng kinh tế.

+ Bớt giá là khoản giảm trừ trên giá bán thông thường vì lý do mua với khối lượng lớn tính theo tỷ lệ nào đó trên hoá đơn, người bán thực hiện bớt giá cho người mua ngay sau lần mua hàng.

+ Hồi khấu là khoản giảm trừ tính trên tổng số các nghiệp vụ đã thực hiện với một khách hàng trong một thời gian nhất định và hồi khấu cho người mua sau khi đã bán được hàng.

#### Quy định hạch toán tài khoản 532 “Giảm giá bán hàng”

+ Chỉ phản ánh vào tài khoản này các khoản giảm trừ do việc chấp thuận giảm giá ngoài hoá đơn. Không phản ánh vào tài khoản này số giảm giá đã được ghi trên hoá đơn bán hàng và được trừ vào tổng giá trị bán trên hoá đơn.

+ Trong kỳ hạch toán khoản giảm giá hàng bán phát sinh thực tế được phản ánh vào bên nợ tài khoản 532 “Giảm giá hàng bán” cuối kỳ kết chuyển tổng số

tiền giảm giá hàng bán vào TK 511 “Doanh thu bán hàng” để xác định doanh thu thuần thực tế thể hiện trong kỳ.

b. Sổ sách kế toán :

+ Sổ nhật ký bán hàng được mở, ghi chép hàng ngày và chỉ phản ánh các nghiệp vụ hàng hoá tiêu thụ phát sinh nhưng chưa thu tiền của khách hàng. Nếu hàng hoá tiêu thụ thu bằng tiền mặt thì được vào sổ nhật ký thu tiền. Căn cứ để vào sổ nhật ký bán hàng hằng ngày là những chứng từ gốc được lập trong quá trình bán hàng như hoá đơn GTGT chẳng hạn.

+ Sổ nhật ký chung được mở và phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hằng ngày, nhưng chỉ phản ánh vào các sổ nhật ký chuyên dùng. Đối với nghiệp vụ tiêu thụ hàng hoá nhật ký chung chỉ phản ánh các nghiệp vụ bán hàng thu bằng tiền gửi Ngân hàng vì công ty không sử dụng nhật ký tiền gửi.

+ Sổ cái là loại sổ tổng hợp, dùng để tổng hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo nội dung kinh tế. Sổ cái được mở riêng cho từng loại tài khoản, mỗi tài khoản mở một trang hay nhiều trang theo nội dung của nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

- Cuối tháng đối với nghiệp vụ bán hàng tại Công ty thì căn cứ vào sổ nhật ký chuyên dùng để vào sổ.

C1 : Sổ nhật ký bán hàng.

C2 : Mẫu sổ nhật ký chung.

C3 : Mẫu sổ cái.

(Xem trang bên)

**Sổ nhật ký bán hàng**

*Đơn vị tính : Đồng*

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Phải thu khách hàng (Nợ TK 131)	Ghi có TK doanh thu			Ghi chú
	Số	Ngày			Hàng hoá	Thành phẩm	Dịch vụ	
07/11/99	254	04/11/99	Hàng chuyển bán đã tiêu thụ	16.446.000	16.446.000			
.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....	.....
22/11/99	260	22/11/99	Bán hàng chưa thu tiền	112.950.000	112.950.000			

**Sổ nhật ký chung**

*Trang : 1*

*Đơn vị tính : Đồng*

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ Số	Ngày	Diễn giải	Đã ghi sổ cái	Tài khoản đối ứng		Số phát sinh	
					Nợ	Có	Nợ	Có
04/11/99	1770	04/11/99	Xuất kho chuyển hàng gửi bán		157	156	14.645.000	14.645.000
10/11/99	257	10/11/99	Bán hàng giao tay ba thu bằng tiền gửi Ngân hàng		112	511 3331	22.176.000	20.160.000 2.016.000

30/11/99			Kết chuyển chiết khấu bán hàng		511	521	1.691.250	1.691.000
30/11/99			Kết chuyển giảm giá hàng bán		511	532	1.185.975	1.185.975
30/11/99			Kết chuyển doanh thu thuần		511		54.878.775	
						911		54.878.775

**Sổ cái**

**Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng**

(Số hiệu TK 511)

*Đơn vị tính : Đồng*

Ngày tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Trang nhật ký chung	Số hiệu TK Đối ứng	Số phát sinh	
	Số	Ngày				Nợ	Có
30/11/99	252	03/11/99	Bán hàng thu bằng tiền mặt		111		21.150.000
30/11/99	254	04/11/99	Hàng chuyển bán đã tiêu thụ	01	131		16.446.000



30/11/99	257	10/11/99	Bán hàng giao tay ba bằng tiền gửi NH	01	112		20.160.000
30/11/99			Kết chuyển chiết khấu bán hàng	01	521	1.691.250	
30/11/99			Kết chuyển giảm giá hàng bán	01	532	1.185.975	
30/11/99			Kết chuyển doanh thu thuần	01	911	54.878.775	
			<b>Cộng số phát sinh</b>			<b>57.756.000</b>	<b>57.756.000</b>
			<b>Số dư cuối tháng</b>				<b>0</b>

## 6. So sánh lý luận với thực tế tại Công ty Sông Thu

Qua gần 2 tháng thực tập tại Công ty Sông Thu, em nhận thấy giữa lý thuyết đã học ở trường và đã được thực hành với thực tế tại Công ty Sông Thu có một số điểm khác nhau như sau :

\* Về tình hình kế toán và sổ sách kế toán :

Công ty Sông Thu áp dụng hình thức kế toán nhật ký chung được thiết kế tên máy vi tính nên có thêm giai đoạn tập hợp chứng từ lên bảng kê chứng từ gốc trước khi vào sổ nhật ký chung hàng ngày, đối với các nghiệp vụ không phụ thuộc phạm vi theo dõi chi tiết. ở giai đoạn này trong lý thuyết không có.

\* Về phần ghi chép thể hiện trên chứng từ như : Hoá đơn GTGT, phiếu xuất kho, bảng kê bán lẻ hàng hoá... Kế toán không định khoản trực tiếp lên những chứng từ này. Mặt khác đối với các trường hợp bán lẻ hàng tại kho kế toán không sử dụng hoá đơn GTGT cho mỗi lần xuất bán mà chỉ lập phiếu xuất kho và thu tiền hàng theo giá bán quy định, đến cuối tháng kế toán mới tập hợp các trường hợp bán lẻ tại kho lại theo từng mặt hàng và lập một hoá đơn GTGT cho hàng xuất bán lẻ trong tháng. Điều này cũng không giống với lý thuyết.

\* Về phần hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh hàng ngày có một trường hợp khác với lý thuyết đã học là trường hợp bán hàng thực hiện chiết khấu cho người mua, khi bán hàng cho chiết khấu lý thuyết học ta định khoản.

Nợ TK 521 “Chiết khấu bán hàng”

Nợ TK 3331 “Thuế GTGT phải nộp”

Có TK 131 “Phải thu khách hàng”

Nhưng thực tế ta định khoản

Nợ TK 521 “Chiết khấu bán hàng”

Có TK 131 “Phải thu khách hàng”

Như vậy ở thực tế tại đơn vị đã không định khoản bút toán nợ TK 3331 thuế GTGT phải nộp.

## **Phần II**

### **Kết luận và kiến nghị**

#### **I. Nhận xét chung :**

Qua thời gian thực tập tại Công ty Sông Thu cũng như tại Xí nghiệp Thương mại thuộc Công ty, được sự giúp đỡ tận tình của quý cô, chú ở phòng Kế toán đã giúp đỡ tôi hiểu biết rất nhiều về tổ chức bộ máy kế toán trình tự hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh của kế toán nghiệp vụ tiêu thụ hàng hoá và sổ kế toán.

Từ những hiểu biết đó tự bản thân có một vài nhận xét về tổ chức kế toán tại Công ty như sau :

Công ty Sông Thu đến nay có cơ sở vật chất khá đầy đủ đáp ứng được nhu cầu của thị trường và có nhiều đơn vị trực thuộc, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty không ngừng phát triển và mở rộng. Điều đó đã kéo theo bộ máy kế toán của Công ty cũng không ngừng củng cố. Nó được thể hiện qua việc Công ty chọn mô hình tổ chức bộ máy kế toán tập trung, ở các đơn vị phụ thuộc không có tổ chức kế toán riêng nhưng quá trình phản ánh ghi chép vẫn đảm bảo tính kịp thời chặt chẽ chính xác đáp ứng được yêu cầu thông tin cho lãnh đạo khi cần thiết. Có thể nói trong suốt thời gian qua (kể từ khi thành lập đến nay) Công ty đạt được nhiều thành tích xuất sắc đó cũng chính là nhờ một phần đóng góp không nhỏ của bộ phận kế toán Công ty mà đặc biệt nhất là kế toán trưởng.

Với mô hình kế toán tập trung được thiết kế trên máy vi tính mà Công ty đang áp dụng hiện nay Công ty đang giảm bớt rất nhiều công việc của kế toán, việc vào sổ của kế toán trở nên thuận lợi, thông tin được xử lý nhanh, kịp thời. Từ đó giúp cho việc theo dõi tình hình sản xuất kinh doanh của toàn Công ty chặt chẽ kịp thời hơn, đồng thời tiết kiệm được chi phí, nâng cao năng suất lao động.

Tuy ở Công ty sử dụng hình thức nhật ký trên máy vi tính có những ưu điểm như vậy nhưng nó vẫn còn có nhược điểm là nội dung ghi ghép nội dung các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chưa rõ ràng dễ nhầm lẫn bởi vì các nghiệp vụ

kinh tế phát sinh giống nhau kế toán sẽ tự động gộp lại thành một định khoản. Do vậy, cần phải có nhân viên kế toán kiểm tra lại dò tìm để cập nhật, bổ sung diễn giải lại cho rõ ràng nhật ký chung.

Ngoài ra với hình thức thiết kế như vậy làm cho quá trình luân chuyển chứng từ kéo dài nhưng thực ra chỉ là những nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh bởi lẽ nguyên thủy của hình thức nhật ký chung không có giai đoạn từ chứng từ gốc tập hợp lên bảng kê thì quá trình ghi sổ vẫn đảm bảo tính chặt chẽ thống nhất.

Về phần các sổ sách kế toán của Công ty các nhân viên kế toán phản ánh khá rõ ràng đúng chế độ quy định tuy ở TK 632 “Giá vốn hàng hoá” và TK 111 “Xác định kết quả kinh doanh”, Công ty chi tiết ra cho từng đơn vị trực thuộc nhưng vẫn đảm bảo tính rõ ràng trung thực chính xác.

Riêng đối với hoạt động tiêu thụ sản phẩm, Công ty thực hiện tổ chức vận dụng rất linh hoạt, Công ty thực hiện chế độ giá cả hợp lý để thu hút khách hàng, nâng cao doanh thu.

Bộ phận kế toán của Công ty rất năng động, tổ chức thực hiện việc thanh toán nhanh gọn, kịp thời, chính xác khách hàng rất tin tưởng và hài lòng với công ty.

## **II. ý kiến đề xuất đối với Công ty và nhà trường:**

Từ những nhận xét trên, tôi xin có một vài ý kiến đề xuất với Công ty để có thể tham khảo trong hoạt động của Công ty mình như sau :

Công ty cần hạn chế bớt những khoản tiền vay Ngân hàng để tránh phải chịu lãi suất vay quá lớn, bởi vì hiện nay Công ty đã dần thoát khỏi sự ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tiền tệ và hiệu quả sử dụng vốn của Công ty ngày một tăng nhanh như thế sẽ giảm được chi phí nâng cao lợi nhuận cho doanh nghiệp, đồng thời cần tìm biện pháp hữu hiệu để tăng nhanh doanh số bán ra làm tăng nhanh vòng quay vốn hơn nữa.

Đối với công tác kế toán tại Công ty, Công ty cần có biện pháp hay có thiết kế cải tiến hơn để trường hợp các nghiệp vụ kinh tế phát sinh có nội dung giống nhau không gộp lại thành một định khoản khi lấy số liệu vào sổ cái. Mặt khác, Công ty cũng nên giảm bớt giai đoạn từ chứng từ gốc lên bảng kê ở hình thức kế toán nhật ký chung mà chỉ có giai đoạn từ chứng từ gốc ghi thẳng vào nhật ký chung. Điều này giúp quá trình luân chuyển chứng từ ngắn lại nhưng vẫn đảm bảo tính chặt chẽ hợp lý.

Đối với hệ thống các tài khoản sử dụng, Công ty nên chi tiết TK 632 “Giá vốn hàng bán” ra cho từng đơn vị trực thuộc. Ví như TK 632 (1) “Giá vốn hàng bán”, TK 632 (2) “Giá vốn thành phẩm”, TK 632 (3) “Giá vốn cung ứng dịch vụ” và TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh” cũng nên chi tiết ra cho từng hoạt động của các đơn vị thành viên như thế ta biết cụ thể dễ dàng hơn trong từng đơn vị nào kinh doanh có hiệu quả.

### **III. ý kiến đề xuất với nhà trường :**

Qua thời gian thực tập, được tiếp xúc với thực tế, em nhận thấy rằng thực tế hiện nay hầu như công việc của kế toán chủ yếu được thực hiện thiết kế trên máy vi tính. Nhưng khi chúng em ở trường chưa được học những chương trình về tin học kế toán nên xuống Công ty không biết cách xem số liệu cũng như những tài liệu liên quan, chỉ xem những sổ sách ghi chép bình thường, do đó nhà trường cần đưa chương trình tin học kế toán vào chương trình giảng dạy sẽ giúp học sinh có tay nghề vững chắc hơn và sẽ đáp ứng tốt hơn nhu cầu ở các Công ty, doanh nghiệp.

Về công tác giảng dạy ở trường, tuy lý thuyết có nhiều nhưng thực tế ở công ty áp dụng không nhiều như lý thuyết nhưng những áp dụng đó đa phần giống như lý thuyết đã được học, những điểm khác nhau cơ bản giữa phần lý thuyết và thực tế chỉ là những xử lý linh hoạt của các đơn vị. Do vậy, để cho học sinh có nhiều kinh nghiệm, có kiến thức vững chắc hơn ngoài những kiến thức rất đầy đủ như hiện nay, thầy cô cần tiếp xúc với thực tế, rút ra những kinh nghiệm để truyền lại cho học sinh chúng em. Còn đối với chúng em khi vào thực

tế chúng em không thể tìm ra được những điểm khác nhau rất linh hoạt như vậy.  
Và điều đó rất bất lợi cho chúng em khi tốt nghiệp ra trường làm việc.

## Lời kết

Suốt 2 tháng thực tập tìm hiểu tình hình thực tế tại Xí nghiệp Thương mại trực thuộc Công ty Sông Thu cũng như tại Công ty Sông Thu, em đã hoàn thành xong báo cáo thực tập tốt nghiệp của mình. Qua đó đã giúp em rất nhiều trong việc củng cố lại kiến thức đã được học, đã được thực hành ở trường.

Mặc dù em được sự giúp đỡ, chỉ dẫn rất tận tình của quý cô, chú ở phòng Kế toán tại Xí nghiệp Thương mại và tại Công ty Sông Thu cùng thầy giáo hướng dẫn. Nhưng do kiến thức còn hạn hẹp, do đó báo cáo thực tập tốt nghiệp của em không thể tránh khỏi những hạn chế thiếu sót. Rất mong sự thông cảm và đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo cũng như các cô chú ở phòng kế toán Công ty để báo cáo thực tập tốt nghiệp của em hoàn thiện hơn, đạt hiệu quả hơn nữa.